

Số: 3818 /SXD-QLN-TTBDS
V/v điều kiện bán nhà ở hình thành
trong tương lai được đưa vào kinh
doanh đối với 166 căn nhà gồm: 143
căn nhà liền kề và 23 căn nhà biệt thự
thuộc dự án phát triển nhà ở tại Khu
trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp
Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện
Trảng Bom.

Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thông Nhất

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 118/CPTN-ĐTKD ngày 09/7/2020 của Công ty Cổ phần Thông Nhất về việc thông báo điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh đối với 166 căn nhà gồm: 143 căn nhà liền kề và 23 căn nhà biệt thự thuộc dự án phát triển nhà ở tại Khu trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom và kèm theo hồ sơ pháp lý liên quan đến Dự án. Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Thông tin về bán nhà ở hình thành trong tương lai:

- Tên dự án: Dự án phát triển nhà ở tại Khu trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo.

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thông Nhất.

- Quy mô diện tích: khoảng 33,6526 ha.

- Tổng số nhà ở hình thành trong tương lai là: 166 căn/33,6526ha.

- Địa điểm dự án: thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: thời gian thực hiện dự án dự kiến 9 năm, dự án bắt đầu từ năm 2013 kết thúc năm 2022, trong đó:

+ Giai đoạn 1 (2013 - 2017): Hoàn tất thủ tục về đầu tư, giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đầu mối, một số phân khu khu vực.

+ Giai đoạn 2 (2017 - 2019): xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến phân khu khu vực.

+ Giai đoạn 3 (2019 - tháng 6/2022): xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng hoàn chỉnh công trình nhà ở và các công trình hạ tầng xã hội.

2. Hồ sơ pháp lý dự án.

a) Quyền sử dụng đất:

- Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 24/02/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Thông Nhất để xây dựng Trung tâm dịch vụ phục

vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom; điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất tại Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đã cấp 82 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Thống Nhất (*danh sách chi tiết kèm theo*).

b) Hồ sơ dự án:

- Văn bản số 11794/UBND-CNN ngày 18/12/2014; Văn bản số 10233/UBND-CNN ngày 09/10/2017 và Văn bản số 7580/UBND-KTN ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận đầu tư dự án.

- Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 và Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 13/2/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm dịch vụ KCN Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom.

- Văn bản số 2979/SXD-QLXD ngày 16/7/2019 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở các công trình nhà ở (nhà liên kế và biệt thự) thuộc Dự án.

- Văn bản số 5099/SXD-QLXD ngày 14/11/2019 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công các công trình nhà ở (nhà liên kế và biệt thự) thuộc Dự án.

- Văn bản số 2106/SXD-QLHĐXD ngày 15/7/2016 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

- Văn bản số 997/SXD-QLHĐXD ngày 12/4/2017 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng giai đoạn 1 - Hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

- Giấy phép xây dựng số 20/GPXD ngày 11/5/2017 của Sở Xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần Thống Nhất được phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

- Biên bản kiểm tra công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm dịch vụ KCN Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom ngày 23/8/2018 của Sở Xây dựng.

- Biên bản kiểm tra công trình hạ tầng kỹ thuật Khu Trung tâm dịch vụ KCN Bàu Xéo ngày 15/7/2019 của Sở Xây dựng.

c) Về việc không thể chấp dự án, hoặc nhà ở hình thành trong tương lai.

Chủ đầu tư dự án là Công ty Cổ phần Thống Nhất cam kết tại Bản cam kết ngày 09/7/2020 về việc không thể chấp dự án phát triển nhà ở tại Khu trung tâm dịch vụ KCN Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, cũng như không thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 166 căn nhà, gồm 143 căn nhà liên kế và 23 căn nhà biệt thự thuộc Dự án cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào ở Việt Nam cũng như nước ngoài.

d) Về bảo lãnh nghĩa vụ tài chính cho bán nhà ở hình thành trong tương lai.

Công ty Cổ phần Thống Nhất được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Biên Hòa cấp Hợp đồng cấp Bảo lãnh, số 298/2019/1734117/HĐCBL ngày 11/12/2019, với nội dung:

- Bên bảo lãnh: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Biên Hòa.

- Bên được bảo lãnh: Công ty Cổ phần Thống Nhất.

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng cấp bảo lãnh cho người mua, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai cho dự án Phát triển nhà ở tại Khu Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo.

- Số tiền bảo lãnh: 207.675.137.530 đồng (*Bảng chữ: Hai trăm linh bảy tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi đồng*)

- Nghĩa vụ được bảo lãnh: BIDV cam kết về trách nhiệm hoàn trả lại số tiền tương ứng cho các bên mua, thuê mua nhà ở (gọi tắt là “Khách hàng” hoặc “Bên nhận bảo lãnh”) theo các hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở ký giữa Bên được bảo lãnh và Khách hàng (gọi tắt là “Hợp đồng mua bán nhà ở”) tương ứng với số tiền bên được bảo lãnh đã nhận ứng trước và các khoản tiền khác của các Khách hàng theo quy định tại Hợp đồng mua bán nhà ở theo thông báo gần nhất của Bên được bảo lãnh gửi cho Ngân hàng.

Định kỳ hàng tháng, Bên được bảo lãnh phải thông báo số tiền đã nhận của Khách hàng tối thiểu một lần vào ngày cuối cùng của tháng để làm cơ sở xác định nghĩa vụ được bảo lãnh.

- Thời gian hiệu lực của Hợp đồng cấp bảo lãnh: Kể từ ngày ký cho đến khi Bên được bảo lãnh hoàn thành mọi nghĩa vụ với Ngân hàng phát sinh theo Hợp đồng cấp bảo lãnh này.

- Thời hạn bảo lãnh của từ Thư bảo lãnh: Kể từ ngày phát hành Thư bảo lãnh cho đến thời điểm ít nhất sau 30 ngày kể từ thời hạn giao, nhận nhà đã cam kết tại Hợp đồng mua bán nhà ở.

- Hình thức phát hành bảo lãnh: Thư bảo lãnh cho từng Khách hàng dựa trên cơ sở từng Hợp đồng mua bán nhà ở đã ký kết giữa Chủ đầu tư và Khách hàng.

- Giá trị Bảo lãnh: 207.675.137.530 đồng cho 166 căn nhà gồm: 143 căn nhà liền kề và 23 căn nhà biệt thự thuộc dự án phát triển nhà ở tại Khu trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom (đính kèm theo Hợp đồng cấp bảo lãnh số 298/2019/1734117/HĐCBL ngày 11/12/2019).

3. Ý kiến của Sở Xây dựng.

Qua xem xét hồ sơ pháp lý do Công ty Cổ phần Thống Nhất cung cấp; căn cứ pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về nhà ở, Sở Xây dựng nhận xét như sau:

- Về quyền kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai: Căn cứ khoản 1

Điều 54 Luật Kinh doanh bất động sản thì Công ty Cổ phần Thông Nhất có quyền bán 166 căn nhà ở (143 căn nhà liền kề và 23 căn nhà biệt thự) hình thành trong tương lai tại dự án phát triển nhà ở Khu Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo.

- Về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh: Căn cứ khoản 1 Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản thì 166 căn nhà (143 căn nhà liền kề và 23 căn nhà biệt thự) của dự án phát triển nhà ở Khu Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom đảm bảo điều kiện bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh.

- Về điều kiện bảo lãnh trong bán nhà ở hình thành trong tương lai: Căn cứ Điều 56 Luật Kinh doanh bất động sản thì Công ty Cổ phần Thông Nhất đã được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Biên Hòa cấp Hợp đồng cấp Bảo lãnh, số 298/2019/1734117/HDCBL ngày 11/12/2019, đảm bảo điều kiện bảo lãnh trong bán nhà ở hình thành trong tương lai.

- Trường hợp Công ty Cổ phần Thông Nhất không thực hiện bàn giao nhà ở theo tiến độ đã cam kết và bên mua, bên thuê mua có yêu cầu thì bên bảo lãnh có trách nhiệm hoàn lại số tiền tương ứng và các khoản tiền khác cho khách hàng theo hợp đồng mua bán nhà ở và hợp đồng cấp bảo lãnh đã ký kết.

- Trường hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài thì số lượng nhà ở hình thành trong tương lai được mua, thuê mua trong Dự án không được vượt quá số lượng cho phép theo quy định tại Điều 161 Luật Nhà ở năm 2014, Điều 76 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở và các pháp luật khác có liên quan.

Đồng thời, trong quá trình thực hiện Công ty Cổ phần Thông Nhất phải có trách nhiệm:

+ Đảm bảo việc bàn giao nhà ở theo đúng tiến độ đã cam kết với khách hàng (*bên mua nhà ở*).

+ Việc thanh toán trong mua bán nhà ở hình thành trong tương lai không được vượt quá số tiền mà Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Biên Hòa cấp Hợp đồng bảo lãnh với số tiền là 207.675.137.530 đồng (*Hai trăm linh bảy tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi đồng*). Thời hạn của hợp đồng bảo lãnh không vượt quá thời gian, tiến độ thực hiện của Dự án để Công ty thực hiện các cam kết bảo lãnh hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với 166 căn nhà (*143 căn nhà liền kề và 23 căn nhà biệt thự*) thuộc dự án phát triển nhà ở Khu Trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom.

+ Phải thông báo cho bên mua nhà ở biết rõ những nội dung của Văn bản này.

4. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

- Về thanh toán trong mua bán nhà ở hình thành trong tương lai thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật kinh doanh bất động sản.

- Về quyền và nghĩa vụ của các bên trong mua bán nhà ở hình thành trong tương lai thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật kinh doanh bất động sản.

5. Những trường hợp khác.

Những trường hợp sau đây Công ty Cổ phần Thống Nhất phải thông báo bằng văn bản cho Sở Xây dựng và chỉ được tiếp tục bán nhà ở hình thành trong tương lai khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Sở Xây dựng:

- Trường hợp không bán nhà ở hình thành trong tương lai mà lại đem đi thế chấp nhà ở này.

- Trường hợp không được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Biên Hòa tiếp tục bảo lãnh hoặc thay đổi Ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng.

- Trường hợp Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Biên Hòa thay đổi số lượng nhà, số tiền bảo lãnh, thời gian hiệu lực và các nội dung khác tại Hợp đồng cấp bảo lãnh số 298/2019/1734117/HĐCBL ngày 11/12/2019.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đề nghị Công ty Cổ phần Thống Nhất phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về kinh doanh bất động sản, pháp luật về nhà ở và các quy định của pháp luật có liên quan./. *Hàng*

Noi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Trảng Bom;
- Cục thuế tỉnh Đồng Nai;
- Ngân hàng Nhà nước - CN Đồng Nai (để biết);
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Biên Hòa;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLN-TTBDS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Mạnh Dũng

C.N.V
J
DƯNG

PHỤ LỤC

Danh sách 82 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của dự án phát triển nhà ở tại Khu trung tâm dịch vụ Khu công nghiệp Bàu Xéo, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Văn bản số 3812/SXD-QLN-TTBDS ngày 29/7/2020 của Sở Xây dựng)

STT	Số vào sổ cấp giấy CN	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)
1	CT 41388	28/12/2018	Sở TNMT	156	29	Đất ở tại đô thị	118,0
2	CT 41417	28/12/2018	Sở TNMT	185	29	Đất ở tại đô thị	95,0
3	CT 41416	28/12/2018	Sở TNMT	184	29	Đất ở tại đô thị	95,0
4	CT 41415	28/12/2018	Sở TNMT	183	29	Đất ở tại đô thị	95,0
5	CT 41414	28/12/2018	Sở TNMT	182	29	Đất ở tại đô thị	95,0
6	CT 41413	28/12/2018	Sở TNMT	181	29	Đất ở tại đô thị	95,0
7	CT 41412	28/12/2018	Sở TNMT	180	29	Đất ở tại đô thị	130,0
8	CT 41397	28/12/2018	Sở TNMT	165	29	Đất ở tại đô thị	130,0
9	CT 41396	28/12/2018	Sở TNMT	164	29	Đất ở tại đô thị	100,0
10	CT 41395	28/12/2018	Sở TNMT	163	29	Đất ở tại đô thị	100,0
11	CT 41394	28/12/2018	Sở TNMT	162	29	Đất ở tại đô thị	100,0
12	CT 41393	28/12/2018	Sở TNMT	161	29	Đất ở tại đô thị	100,0
13	CT 41392	28/12/2018	Sở TNMT	160	29	Đất ở tại đô thị	100,0
14	CT 41391	28/12/2018	Sở TNMT	159	29	Đất ở tại đô thị	100,0
15	CT 41390	28/12/2018	Sở TNMT	158	29	Đất ở tại đô thị	100,0
16	CT 41389	28/12/2018	Sở TNMT	157	29	Đất ở tại đô thị	100,0
17	CT 41418	28/12/2018	Sở TNMT	186	29	Đất ở tại đô thị	118,5
18	CT 41419	28/12/2018	Sở TNMT	187	29	Đất ở tại đô thị	80,0
19	CT 41420	28/12/2018	Sở TNMT	188	29	Đất ở tại đô thị	80,0
20	CT 41421	28/12/2018	Sở TNMT	189	29	Đất ở tại đô thị	80,0
21	CT 41422	28/12/2018	Sở TNMT	190	29	Đất ở tại đô thị	80,0
22	CT 41423	28/12/2018	Sở TNMT	191	29	Đất ở tại đô thị	80,0
23	CT 41424	28/12/2018	Sở TNMT	192	29	Đất ở tại đô thị	80,0
24	CT 41425	28/12/2018	Sở TNMT	193	29	Đất ở tại đô thị	80,0
25	CT 41426	28/12/2018	Sở TNMT	194	29	Đất ở tại đô thị	80,0
26	CT 41427	28/12/2018	Sở TNMT	195	29	Đất ở tại đô thị	80,0
27	CT 41428	28/12/2018	Sở TNMT	196	29	Đất ở tại đô thị	80,0
28	CT 41429	28/12/2018	Sở TNMT	197	29	Đất ở tại đô thị	80,0
29	CT 41430	28/12/2018	Sở TNMT	198	29	Đất ở tại đô thị	80,0
30	CT 41431	28/12/2018	Sở TNMT	199	29	Đất ở tại đô thị	80,0
31	CT 41432	28/12/2018	Sở TNMT	200	29	Đất ở tại đô thị	80,0
32	CT 41433	28/12/2018	Sở TNMT	201	29	Đất ở tại đô thị	80,0
33	CT 41434	28/12/2018	Sở TNMT	202	29	Đất ở tại đô thị	80,0
34	CT 41435	28/12/2018	Sở TNMT	203	29	Đất ở tại đô thị	80,0
35	CT 41436	28/12/2018	Sở TNMT	204	29	Đất ở tại đô thị	80,0
36	CT 41437	28/12/2018	Sở TNMT	205	29	Đất ở tại đô thị	80,0
37	CT 41438	28/12/2018	Sở TNMT	206	29	Đất ở tại đô thị	80,0
38	CT 41439	28/12/2018	Sở TNMT	207	29	Đất ở tại đô thị	106,6
39	CT 47693	13/01/2020	Sở TNMT	435	29	Đất ở tại đô thị	2.180,5
40	CT 50089	13/01/2020	Sở TNMT	402	29	Đất ở tại đô thị	3.538,8
41	CT 49998	13/01/2020	Sở TNMT	561	29	Đất ở tại đô thị	2.290,6

42	CT 48670	13/01/2020	Sở TNMT	451	29	Đất ở tại đô thị	692,7
43	CT 50021	13/01/2020	Sở TNMT	584	29	Đất ở tại đô thị	243,0
44	CT 48605	13/01/2020	Sở TNMT	650	29	Đất ở tại đô thị	201,0
45	CT 47624	13/01/2020	Sở TNMT	715	29	Đất ở tại đô thị	213,0
46	CT 41584	28/12/2018	Sở TNMT	352	29	Đất ở tại đô thị	117,5
47	CT 41583	28/12/2018	Sở TNMT	351	29	Đất ở tại đô thị	100,0
48	CT 41582	28/12/2018	Sở TNMT	350	29	Đất ở tại đô thị	100,0
49	CT 41581	28/12/2018	Sở TNMT	349	29	Đất ở tại đô thị	100,0
50	CT 41580	28/12/2018	Sở TNMT	348	29	Đất ở tại đô thị	100,0
51	CT 41579	28/12/2018	Sở TNMT	347	29	Đất ở tại đô thị	100,0
52	CT 41578	28/12/2018	Sở TNMT	346	29	Đất ở tại đô thị	117,5
53	CT 41619	28/12/2018	Sở TNMT	387	29	Đất ở tại đô thị	117,5
54	CT 41618	28/12/2018	Sở TNMT	386	29	Đất ở tại đô thị	100,0
55	CT 41617	28/12/2018	Sở TNMT	385	29	Đất ở tại đô thị	100,0
56	CT 41616	28/12/2018	Sở TNMT	384	29	Đất ở tại đô thị	100,0
57	CT 41615	28/12/2018	Sở TNMT	383	29	Đất ở tại đô thị	100,0
58	CT 41614	28/12/2018	Sở TNMT	382	29	Đất ở tại đô thị	100,0
59	CT 41613	28/12/2018	Sở TNMT	381	29	Đất ở tại đô thị	117,4
60	CT 41506	28/12/2018	Sở TNMT	274	29	Đất ở tại đô thị	220,6
61	CT 41507	28/12/2018	Sở TNMT	275	29	Đất ở tại đô thị	220,0
62	CT 41508	28/12/2018	Sở TNMT	276	29	Đất ở tại đô thị	220,0
63	CT 41509	28/12/2018	Sở TNMT	277	29	Đất ở tại đô thị	220,0
64	CT 41510	28/12/2018	Sở TNMT	278	29	Đất ở tại đô thị	220,0
65	CT 41511	28/12/2018	Sở TNMT	279	29	Đất ở tại đô thị	220,0
66	CT 41512	28/12/2018	Sở TNMT	280	29	Đất ở tại đô thị	220,0
67	CT 41513	28/12/2018	Sở TNMT	281	29	Đất ở tại đô thị	220,0
68	CT 41514	28/12/2018	Sở TNMT	282	29	Đất ở tại đô thị	220,0
69	CT 41515	28/12/2018	Sở TNMT	283	29	Đất ở tại đô thị	220,0
70	CT 41516	28/12/2018	Sở TNMT	284	29	Đất ở tại đô thị	220,0
71	CT 41517	28/12/2018	Sở TNMT	285	29	Đất ở tại đô thị	220,7
72	CT 41518	28/12/2018	Sở TNMT	286	29	Đất ở tại đô thị	220,6
73	CT 41540	28/12/2018	Sở TNMT	308	29	Đất ở tại đô thị	271,3
74	CT 41541	28/12/2018	Sở TNMT	309	29	Đất ở tại đô thị	220,0
75	CT 41542	28/12/2018	Sở TNMT	310	29	Đất ở tại đô thị	220,0
76	CT 41543	28/12/2018	Sở TNMT	311	29	Đất ở tại đô thị	220,0
77	CT 41544	28/12/2018	Sở TNMT	312	29	Đất ở tại đô thị	220,0
78	CT 41545	28/12/2018	Sở TNMT	313	29	Đất ở tại đô thị	220,0
79	CT 41546	28/12/2018	Sở TNMT	314	29	Đất ở tại đô thị	220,0
80	CT 41547	28/12/2018	Sở TNMT	315	29	Đất ở tại đô thị	220,0
81	CT 41548	28/12/2018	Sở TNMT	316	29	Đất ở tại đô thị	220,0
82	CT 41549	28/12/2018	Sở TNMT	317	29	Đất ở tại đô thị	271,3
Tổng							19.472,1